

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH LÀO CAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 22/2022/DS - PT

Ngày 30 - 9 - 2022

V/v “*Tranh chấp bồi thường thiệt hại
về sức khỏe do nguồn nguy hiểm cao
độ gây ra*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LÀO CAI

- Thành phần hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Phi Long

Các Thẩm phán: Bà Trần Thị Khánh Vân

Ông Lương Văn Đài

- Thư ký phiên tòa: Bà Dương Thu Ngân - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Lào Cai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lào Cai tham gia phiên tòa: Bà Đoàn Quỳnh Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 30/9/2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Lào Cai xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 15/2022/TLPT-DS ngày 22/8/2022 về việc “*Tranh chấp bồi thường thiệt hại về sức khỏe do nguồn nguy hiểm cao độ gây ra*” do Bản án dân sự sơ thẩm số 10/2022/DS-ST ngày 14/7/2022 của Tòa án nhân dân thành phố L, tỉnh Lào Cai bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 26/2022/QĐ-PT ngày 07/9/2022, Quyết định hoãn phiên tòa phúc thẩm số 28/2021/QĐ-PT ngày 23/9/2022 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Hồ Thị H

Địa chỉ: Số nhà 409, đường K, tổ 22, phường L, thành phố L, tỉnh Lào Cai. Có mặt tại phiên tòa.

Người đại diện theo ủy quyền của Nguyên đơn:

- Bà Bạch Thị Phương L - Địa chỉ: Tầng 6, Tòa nhà N, Lô CC2, Khu đô thị mới V, Y, phường V, quận H, thành phố Hà Nội. Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

- Ông Lưu Tiến D - Địa chỉ: Thị trấn P, huyện P, tỉnh Phú Thọ. Có mặt tại phiên tòa.

- Ông Nguyễn Như H - Địa chỉ: Thôn T, xã V, huyện V, tỉnh Lào Cai. Có mặt tại phiên tòa.

(Theo Giấy ủy quyền ngày 21/4/2022)

Người bảo vệ quyền lợi ích hợp pháp của Nguyên đơn: Bà Phạm Thị T và ông Nguyễn Đình Q - Luật sư, Công ty Luật trách nhiệm hữu hạn L, Đoàn luật sư thành phố Hà Nội. Địa chỉ: Tầng 6, Tòa nhà N, Lô CC2, Khu đô thị mới V, Y, phường V, quận H, thành phố Hà Nội. Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

2. Bị đơn: Tổng công ty Đ miền Bắc

Địa chỉ: Số 20, T, phường L, quận H, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Đức T - Chức vụ: Tổng Giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Anh T - Chức vụ: Giám đốc Công ty Đ Lào Cai. (Theo Quyết định số 2778/QĐ-EVNNPC ngày 21/10/2021).

Người được ủy quyền lại: Ông Hà Văn A - Chức vụ: Phó Giám đốc Công ty Đ Lào Cai. Địa chỉ: Đại lộ T, phường N, thành phố L, tỉnh Lào Cai. (Theo Giấy ủy quyền số 02/UQ-PCLK ngày 10/11/2021). Có mặt tại phiên tòa.

3. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

- Công ty Đ Lào Cai - Chi nhánh Tổng công ty Đ miền Bắc.

Địa chỉ: Đại lộ T, phường N, thành phố L, tỉnh Lào Cai.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Anh T - Chức vụ: Giám đốc Công ty Đ Lào Cai.

Người đại diện theo ủy quyền:

+ Ông Đặng Minh H - Chức vụ: Phó Phòng Thanh tra bảo vệ và pháp chế - Công ty Đ Lào Cai. Có mặt tại phiên tòa.

+ Ông Vũ Văn D - Chức vụ: Trưởng phòng kỹ thuật - Công ty Đ Lào Cai. Có mặt tại phiên tòa.

+ Ông Nguyễn Sơn H - Chức vụ: Trưởng phòng an toàn - Công ty Đ Lào Cai. Có mặt tại phiên tòa.

+ Ông Ngô Văn V - Chức vụ: Giám đốc Điện lực thành phố L. Có mặt tại phiên tòa.

+ Bà Nguyễn Hải Y - Chức vụ: Chuyên viên Phòng Thanh tra bảo vệ và pháp chế - Công ty Đ Lào Cai. Có mặt tại phiên tòa.

Cùng địa chỉ: Đại lộ T, phường N, thành phố L, tỉnh Lào Cai. (Theo Giấy ủy quyền số 01/UQ-PCLK ngày 10/11/2021)

- Công ty cổ phần Tập đoàn N

Địa chỉ: Số 157, đường N, phường C, thành phố L, tỉnh Lào Cai

Người đại diện theo pháp luật: Bà Cao Thị Thu H - Chức vụ: Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Tập đoàn N.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Nguyễn Thị D - Địa chỉ: Số nhà 356, đường H, tổ 14, phường K, thành phố L, tỉnh Lào Cai. (Theo Hợp đồng ủy quyền ngày 22/4/2022). Có mặt tại phiên tòa.

4. Người kháng cáo: Bị đơn Tổng công ty Đ miền Bắc và Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Công ty cổ phần Tập đoàn N.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Tại đơn khởi kiện, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn bà Hồ Thị H, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:

Vào khoảng 14 giờ 30 phút ngày 30/4/2020, bà Hồ Thị H cùng chồng đi đo đạc đất cho bà Vũ Thị N tại địa chỉ: Tổ 29, phường B, thành phố L, tỉnh Lào Cai. Trong khi thực hiện công việc, bà H bị phóng điện từ đường dây 35 KV tại khoảng cột 03 sang cột 04 điểm kéo vào trạm biến áp khu khai thác mỏ quặng. Hậu quả bà H bị bỏng nặng, đã được đưa đi cấp cứu ngay tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Lào Cai. Tuy nhiên, do bị dòng điện phóng quá mạnh, các vết bỏng sâu dẫn đến tình trạng nguy hiểm tính mạng nên bà H đã được chuyển lên Viện bỏng TW điều trị từ ngày 01/5/2020 đến ngày 23/7/2020. Bà H đã phải trải qua nhiều lần thực hiện phẫu thuật. Sau đó, bà H đã được chỉ định đi điều trị phục hồi chức năng và lắp chân giả; Tổng số tiền phải chi trả ngoài danh mục bảo hiểm trong cả quá trình điều trị hết: 850.000.000 đồng (*Tám trăm năm mươi triệu đồng chẵn*). Cụ thể như sau:

- Chi phí khám, chữa bệnh tự chi trả số phiếu 0012-VB-3746 là: 66.365.796 đồng (*Sáu mươi sáu triệu ba trăm sáu mươi năm nghìn bảy trăm chín mươi sáu đồng*);

- Chi phí khám, chữa bệnh nội trú đồng chi trả bảo hiểm 5% số phiếu 0012-VB-3746 là: 5.046.306 đồng (*Năm triệu không trăm bốn mươi sáu nghìn ba trăm linh sáu đồng*);

- Chi phí lắp chân giả giấy xác nhận số 04/XN-TT là: 90.000.000 đồng (*Chín mươi triệu đồng*);

- Hoá đơn thuốc mã HD014164 ngày 04/05/2020 là: 3.404.478 đồng (*Ba triệu bốn trăm linh bốn nghìn bốn trăm bảy mươi tám nghìn đồng*);

- Hoá đơn thuốc số 0012-VB-3746 là: 3.631.840 đồng (*Ba triệu sáu trăm ba mươi một nghìn tám trăm bốn mươi đồng*).

Hiện tại, mặc dù được ra viện về nhà, tình trạng sức khoẻ đã ổn định nhưng bà H đã trở thành người tàn tật không còn khả năng đi lại và lao động bình thường như trước kia. Hàng ngày sinh hoạt cần có người hỗ trợ, chăm sóc. Kể từ khi bà H bị phóng điện, chồng bà phải xin nghỉ việc tại công ty để cứu chữa và có thời gian chăm sóc, dẫn đến hiện tại gia đình bà H rất khó khăn.

Kể từ khi sự việc xảy ra, bà H và gia đình đã nhiều lần gửi đơn đến Công ty Đ Lào Cai và các cơ quan có thẩm quyền để yêu cầu được hỗ trợ, bồi thường. Tuy nhiên, cho đến thời điểm hiện tại bà H vẫn chưa nhận được bất kỳ khoản bồi thường, hỗ trợ nào. Nay bà Hồ Thị H đề nghị Tòa án giải quyết buộc Tổng

công ty Đ miền Bắc có trách nhiệm bồi thường thiệt hại cho bà H với tổng số tiền là 1.574.500.000 đồng (*Một tỷ năm trăm bảy mươi tư triệu năm trăm nghìn đồng*) cụ thể các khoản như sau:

- Tiền cấp cứu, điều trị tại các bệnh viện là 850.000.000 đồng (*Tám trăm năm mươi triệu đồng*);

- Tiền thu nhập thực tế bị mất tính từ khi bị tai nạn cho đến khi hồi phục tự kiếm được việc làm, tính theo mức lao động phổ thông là 200.000 đồng/ngày x 30 ngày/ 1 tháng = 6.000.000 đồng x 60 tháng = 360.000.000 đồng (*Ba trăm sáu mươi triệu đồng*);

- Tiền bồi thường tổn thất về tinh thần là 74.500.000 đồng (*Bảy mươi tư triệu năm trăm nghìn đồng*);

- Tiền thu nhập thực tế của chồng bà H bị mất do phải nghỉ việc để cứu chữa, chăm sóc bà H trong suốt quá trình điều trị tại bệnh viện và tại gia đình là 16 tháng x 15.000.000 đồng/1 tháng = 240.000.000 đồng (*Hai trăm bốn mươi triệu đồng*);

- Chi phí khám định kỳ, theo dõi các vết thương tại bệnh viện 50.000.000 đồng (*Năm mươi triệu đồng*).

Quá trình giải quyết vụ án, tại phiên tòa Người đại diện theo ủy quyền của bị đơn Tổng công ty Đ miền Bắc là ông Hà Văn A trình bày:

Bà Hồ Thị H có phản ánh rằng ngày 30/04/2020 trong quá trình đang tiến hành đo đạc đất bà Hồ Thị H đã bị phóng điện gây bỏng nặng tại khoảng cột số 03- 04 đường dây 35 kV cấp điện cho trạm biến áp Khai Trường 17 công suất 630 kVA-35/0,4k. Tại thời điểm xảy ra tai nạn gia đình bà Hồ Thị H có nghi ngờ cao trình pha đất ở nơi xảy ra tai nạn không đạt tiêu chuẩn chiều cao theo quy định. Qua xác minh, làm rõ, Công ty Đ Lào Cai đã xác định:

Vị trí xảy ra tai nạn là đoạn đường dây thuộc tài sản của Công ty cổ phần Tập đoàn N đầu tư xây dựng năm 2016 để phục vụ nhu cầu cấp điện khai thác quặng Apatít tận thu tại Khai Trường 17 (Công trình điện với tổng quy mô xây dựng công trình gồm 515m đường dây 35kV và 1 trạm biến áp công suất 630 kVA-35/0,4 kV). Công ty cổ phần Tập đoàn N đã ký thỏa thuận đầu nối với Công ty Đ Lào Cai và sau khi công trình được nghiệm thu kỹ thuật an toàn đủ điều kiện đưa vào vận hành, Công ty cổ phần Tập đoàn N đã ký hợp đồng mua bán điện với Công ty Đ Lào Cai từ tháng 10/2016. Vào thời điểm tháng 05/2020 hai bên đang thực hiện mua bán điện theo Hợp đồng mua bán điện số 20/000374 ngày 02/01/2020. Công ty cổ phần Tập đoàn N là đơn vị trực tiếp quản lý, vận hành đường dây và trạm biến áp nêu trên. Theo thỏa thuận đầu nối và các yêu cầu kỹ thuật cơ bản giữa hai bên và Hợp đồng mua bán điện đã ký, tài sản nêu trên hoàn toàn thuộc quyền sở hữu, quản lý và sử dụng của Công ty cổ phần Tập đoàn N. Tổng công ty Đ miền Bắc không phải là chủ sở hữu, người chiếm hữu hay sử dụng đối với tài sản nêu trên.

Về cao trình pha đất: Vào thời điểm xảy ra tai nạn ngày 30/4/2020 như phản ánh của bà H, Công ty Đ Lào Cai/Điện lực thành phố L, Công ty cổ phần

Tập đoàn N, chính quyền địa phương đều không nhận được thông tin dưới mọi hình thức về vụ tai nạn nêu trên, khu vực được cho là xảy ra tai nạn không có dân cư xung quanh sinh sống nên không tìm được người chứng kiến. Vì vậy không có cơ sở để xác định cao trình pha đất tại thời điểm này là đạt hay không đạt theo yêu cầu của gia đình bà H. Điện lực thành phố L đã tiến hành đo cao trình pha đất theo đề nghị gia đình bà H vào ngày 06/05/2020 (Sau 6 ngày kể từ ngày xảy ra tai nạn theo phản ánh trong đơn), vị trí tiến hành đo: Toàn bộ 105 m đường dây thuộc khoảng cột số 03- 04 đường dây 35 kV cấp điện cho trạm biến áp Khai Trường 17, kết quả đo được tại các điểm là: 4,75m - 5,8 m - 6,95 m. Theo tiêu chuẩn quy định về an toàn áp dụng đối với đoạn đường dây nêu trên: Khoảng cách thẳng đứng từ điểm thấp nhất của dây dẫn đến mặt đất tự nhiên, trong độ làm việc bình thường không được nhỏ hơn 5,5m. Như vậy, tại thời điểm đó ngày 06/05/2020 đoạn đường dây nêu trên có những điểm không đạt theo quy định về khoảng cách, nguyên nhân là do có người vận chuyển đất, đá từ nơi khác đến đổ trái phép dưới gầm đường dây. Tại thời điểm làm việc chưa xác định được cá nhân, đơn vị nào đổ đất, đá trái phép.

Như vậy, về cơ bản những nội dung được phản ánh trong các đơn đề nghị của gia đình bà Hồ Thị H đều không có đủ cơ sở để xác định vì:

Thứ nhất, vụ việc xảy ra không có cơ quan nào tại địa phương được thông báo, xung quanh nơi được cho là xảy ra tai nạn cũng không có người dân sinh sống không xác minh được thông tin. Ngày 30/04/2020 qua kiểm tra trên hệ thống theo dõi sự cố (phần mềm ECP và OMS), và Sổ nhật ký vận hành (ĐZ này thuộc lộ 374 E20.2 Lào Cai- Sa Pa) không thấy báo có sự cố lưới điện do Công ty Đ Lào Cai quản lý. Công ty Đ Lào Cai cũng đã liên hệ với Công an tỉnh Lào Cai đề nghị phối hợp, xác minh làm rõ vụ việc. Tuy nhiên, vì những lý do nêu trên và vụ việc không có dấu hiệu hình sự nên không có cơ sở để xác minh, điều tra. Vậy, không có nhân chứng, vật chứng xác thực thông tin mà bà H cung cấp.

Thứ hai, không thể xác định được cao trình pha đất tại thời điểm ngày 30/04/2020 là có đạt hay không vì đến ngày 04/05/2020 Công ty Đ Lào Cai mới nhận được phản ánh về vụ việc và tiến hành đo đạc vào ngày 06/05/2020 (Sau 6 ngày kể từ ngày xảy ra tai nạn theo phản ánh trong đơn).

Thứ ba, trong đơn bà H có phản ánh là đang đo đạc đất 01 thửa đất thì xảy ra tai nạn, nhưng theo thông tin từ chính quyền địa phương đây là vị trí đất đang trong quy hoạch của tỉnh Lào Cai xây dựng đường Lào Cai - Sa Pa, không phải đất cấp cho khu dân cư.

Đối với yêu cầu khởi kiện của bà Hồ Thị H thì Tổng công ty Đ miền Bắc không đồng ý vì Tổng công ty Đ miền Bắc không phải người có nghĩa vụ phải bồi thường theo quy định tại Điều 601 Bộ luật Dân sự 2015 và vụ việc xảy ra không có nhân chứng, vật chứng xác nhận. Đề nghị Tòa án xác định lại tư cách người tham gia tố tụng của Tổng công ty Đ miền Bắc.

Người đại diện theo ủy quyền của Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Công ty Đ Lào Cai trình bày:

Bà Nguyễn Hải Y; ông Ngô Văn V; ông Đặng Minh H; ông Vũ Văn D; ông Nguyễn Sơn H đều thống nhất trình bày nội dung như người đại diện theo ủy quyền cho bị đơn trình bày.

Quá trình giải quyết vụ án, tại phiên tòa người đại diện theo ủy quyền của Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan - Công ty cổ phần Tập đoàn N bà Nguyễn Thị D trình bày:

Công ty cổ phần N Lào Cai (Nay đổi tên là Công ty cổ phần Tập đoàn N) được UBND tỉnh Lào Cai cho phép thu gom quặng Apatít trong diện tích xây dựng đường Lào Cai - Sa Pa tại Khai trường 17 tại văn bản số 1458/UBND- CN ngày 08/04/2016. Sau khi được cấp phép tận thu quặng tại Khai Trường 17, Công ty cổ phần Tập đoàn N đã đầu tư xây dựng đường dây và trạm biến áp với tổng quy mô xây dựng công trình gồm 515m đường dây 35kV và 1 trạm biến áp công suất 630 kVA-35/0,4 kV và ký thỏa thuận đầu nối với Công ty Đ Lào Cai. Đến tháng 10/2016, khi công trình xây dựng xong được nghiệm thu kỹ thuật an toàn đủ điều kiện đưa vào vận hành, Công ty cổ phần Tập đoàn N ký hợp đồng mua bán điện với Công ty Đ Lào Cai. Vào thời điểm tháng 04 - 05/2020 giữa hai bên đang thực hiện mua bán điện theo Hợp đồng mua bán điện số 20/000374 ngày 02/01/2020. Trong quá trình quản lý, vận hành công trình điện nêu trên Công ty cổ phần Tập đoàn N đã thực hiện nghiêm túc các quy định, không để xảy ra bất kỳ sự việc nào gây mất an toàn về con người và tài sản, và được Điện lực thành phố kiểm tra định kỳ theo quy định.

Đến ngày 08/4/2020 Công ty cổ phần Tập đoàn N có công văn số 70/CV-CT xin cắt điện trạm biến áp sử dụng để khai thác quặng Apatít khai trường 17. Công ty cổ phần Tập đoàn N được biết thông tin về vụ việc của bà Hồ Thị H thông qua Công ty Đ Lào Cai trong quá trình giải quyết đơn đề nghị ngày 04/05/2020 của ông Nguyễn Việt T chồng bà H. Theo thông tin được cung cấp, ngày 30/04/2020 bà Hồ Thị H trong quá trình đo đạc đất ở khu vực Khai Trường 17 đã bị phóng điện từ đường dây 35kV dẫn đến tai nạn và vị trí xảy ra tai nạn là tại khoảng cột số 03- 04 đường dây 35 kV cấp điện cho trạm biến áp Khai Trường 17 (đây là đoạn đường dây thuộc công trình cấp điện khai thác quặng Apatít tận thu tại Khai Trường 17 nêu trên do Công ty cổ phần Tập đoàn N là chủ đầu tư xây dựng và trực tiếp quản lý, vận hành). Tuy nhiên, thực tế vào thời điểm xảy ra tai nạn như phản ánh: Đường dây của Công ty cổ phần Tập đoàn N vận hành bình thường không ghi nhận xảy ra bất kỳ sự cố bất thường nào; Công ty cổ phần Tập đoàn N cũng không nhận được bất cứ yêu cầu nào từ cơ quan Công an, chính quyền địa phương về vụ việc. Trong đơn có nói, bà H đang thực hiện công việc đo đạc đất thì xảy ra tai nạn, tuy nhiên vị trí được phản ánh là đã xảy ra tai nạn là đất đang trong quy hoạch của tỉnh Lào Cai xây dựng đường Lào Cai - Sa Pa, là nơi không có dân cư, rất ít người qua lại. Vì vậy cho đến nay, Công ty cổ phần Tập đoàn N cũng không có đủ cơ sở xác định được thông tin phản ánh của gia đình bà Hồ Thị H là có thực hay không?

Bên cạnh đó, đơn đề nghị của ông Nguyễn Việt T cũng có nêu cao trình pha đất thuộc tuyến đường dây của Công ty cổ phần Tập đoàn N quản lý không

đạt về khoảng cách. Tuy nhiên, theo phản ánh tai nạn xảy ra vào ngày 30/4/2020 nhưng đến ngày 04/05/2020 ông T mới gửi đơn đề nghị xác định cao trình pha đất đến Công ty Đ Lào Cai và đến ngày 06/05/2020 Điện lực thành phố L mới tiến hành đo đạc về khoảng cách để trả lời đơn đề nghị của ông T. Như vậy, kết quả đo đạc ngày 06/05/2020 không thể dùng để kết luận cao trình pha đất vào ngày 30/4/2020. Trước đó vào ngày 04/03/2020 và ngày 15/04/2020, Điện lực thành phố L cũng đã kiểm tra công trình đường dây và trạm biến áp của Công ty cổ phần Tập đoàn N, tại thời điểm kiểm tra cao trình pha đất của Công ty cổ phần Tập đoàn N vẫn đạt theo quy định. Đối với hiện tượng đổ đất đá, rác thải dưới gầm tuyến đường dây nêu trên, Công ty cổ phần Tập đoàn N cũng đã làm việc với Điện lực thành phố L và UBND phường B để giải quyết. Ngày 15/05/2020, Công ty cổ phần Tập đoàn N đã hoàn thành thủ tục thanh lý hợp đồng mua bán điện với Điện lực thành phố L, kể từ ngày 15/05/2020 toàn bộ tuyến đường dây nêu trên đã được cắt điện hoàn toàn.

Bản án dân sự sơ thẩm số 10/2022/DS-ST ngày 14/7/2022 của Tòa án nhân dân thành phố L, tỉnh Lào Cai đã quyết định:

Căn cứ khoản 6 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; khoản 2 Điều 227; khoản 1, khoản 3 Điều 228; Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 288; Điều 590; Điều 601- Bộ luật dân sự và Điều 57 Luật điện lực; Nghị Quyết số: 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Hồ Thị H.

Buộc Tổng công ty Đ miền Bắc và Công ty cổ phần Tập đoàn N phải có nghĩa vụ liên đới bồi thường cho bà Hồ Thị H tổng số tiền là 655.407.526,5 đồng (*Sáu trăm năm mươi năm triệu bốn trăm linh bảy nghìn năm trăm hai mươi sáu đồng lăm hào*). Phần nghĩa vụ cụ thể Tổng công ty Đ miền Bắc là: 364.115.292,5 đồng (*Ba trăm sáu mươi tư triệu một trăm mười lăm nghìn hai trăm chín mươi hai đồng lăm hào*). Công ty cổ phần Tập đoàn N là: 291.292.234 đồng (*Hai trăm chín mươi một triệu hai trăm chín mươi hai nghìn hai trăm ba mươi tư đồng*).

Ngoài ra bản án còn tuyên về nghĩa vụ chịu tiền lãi đối với số tiền phải thi hành, về án phí, nghĩa vụ thi hành án và quyền kháng cáo cho các đương sự.

Ngày 21/7/2022, Bị đơn Tổng công ty Đ miền Bắc kháng cáo toàn bộ bản án dân sự sơ thẩm 10/2022/DS-ST ngày 14/7/2022 của Tòa án nhân dân thành phố L, tỉnh Lào Cai. Đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Lào Cai xét xử phúc thẩm vụ án theo hướng sửa bản án sơ thẩm, bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Hồ Thị H.

Ngày 28/7/2022, Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Công ty cổ phần Tập đoàn N kháng cáo một phần bản án dân sự sơ thẩm 10/2022/DS-ST ngày 14/7/2022 của Tòa án nhân dân thành phố L, tỉnh Lào Cai đối với phần xác định Công ty cổ phần Tập đoàn N có trách nhiệm liên đới bồi thường thiệt hại về sức khỏe cho bà Hồ Thị H. Đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Lào Cai xét xử phúc thẩm

vụ án theo hướng sửa bản án sơ thẩm, xác định Công ty cổ phần Tập đoàn N không có nghĩa vụ bồi thường.

Tại phiên tòa phúc thẩm, Nguyên đơn bà Hồ Thị H giữ nguyên đơn khởi kiện, Bị đơn Tổng công ty Đ miền Bắc thay đổi một phần nội dung kháng cáo, đề nghị Hội đồng xét xử hủy bản án sơ thẩm; Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Công ty cổ phần Tập đoàn N giữ nguyên nội dung kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lào Cai phát biểu ý kiến:

Về việc chấp hành pháp luật tố tụng: Kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án thì Hội đồng xét xử, thư ký tòa án đã thực hiện đúng theo trình tự, thủ tục tố tụng dân sự, những người tham gia tố tụng đều chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng Dân sự.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của Bị đơn Tổng công ty Đ miền Bắc và Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Công ty cổ phần Tập đoàn N. Áp dụng khoản 3 Điều 308, Điều 310, Điều 148 Bộ luật Tố tụng dân sự hủy toàn bộ bản án dân sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân thành phố L và chuyển hồ sơ vụ án cho Tòa án cấp sơ thẩm giải quyết lại vụ án; tuyên án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét, đánh giá đầy đủ, toàn diện các chứng cứ. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về hình thức đơn kháng cáo: Đơn kháng cáo của Tổng công ty Đ miền Bắc, Công ty cổ phần Tập đoàn N có đầy đủ nội dung theo quy định pháp luật, nộp trong hạn luật định là hợp lệ, làm căn cứ để Tòa án cấp phúc thẩm xem xét giải quyết.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của bà Hồ Thị H:

[2.1] Về nguyên nhân dẫn đến thiệt hại của bà Hồ Thị H:

Nguyên đơn bà Hồ Thị H trình bày về việc vào khoảng 14 giờ 30 phút ngày 30/4/2020 bà H cùng chồng đi đo đạc, xác định đất cho bà Vũ Thị N tại địa chỉ: Tổ 29, phường B, thành phố L, tỉnh Lào Cai. Trong khi thực hiện công việc bà H đã bị phóng điện từ đường dây 35 KV tại khoảng cột 03 sang cột 04 điểm kéo vào trạm biến áp khu khai thác mỏ quặng. Hậu quả bà H bị bỏng nặng và được đưa đi cấp cứu ngay tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Lào Cai. Do bị dòng điện phóng mạnh, các vết bỏng sâu dẫn đến tính trạng nguy hiểm tính mạng nên bà H được chuyển đến điều trị tại Viện bỏng trung ương từ ngày 01/5/2020 đến ngày 23/7/2020. Theo tài liệu tóm tắt bệnh án của Bệnh viện bỏng quốc gia Lê Hữu Trác chẩn đoán đối với bà Hồ Thị H lúc vào viện và lúc ra viện là: Bỏng điện cao thể 17% (10%) độ III, IV, V ngực, bụng, hai tay, hai chân. Tại khoản 1 Điều 601 Bộ luật Dân sự 2015 quy định: “*Nguồn nguy hiểm cao độ bao gồm phương tiện giao thông vận tải cơ giới, hệ thống tải điện, nhà máy công nghiệp đang*

hoạt động, vũ khí, chất nổ, chất cháy, chất độc, chất phóng xạ, thú dữ và các nguồn nguy hiểm cao độ khác do pháp luật quy định”. Do đó, xác định bà H bị thiệt hại về sức khỏe do nguồn nguy hiểm cao độ là hệ thống tải điện gây ra.

[2.2] Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại:

Theo quy định tại khoản 3 Điều 601 Bộ luật Dân sự 2015 quy định:

“Chủ sở hữu, người chiếm hữu, sử dụng nguồn nguy hiểm cao độ phải bồi thường thiệt hại cả khi không có lỗi, trừ trường hợp sau đây:

a) Thiệt hại xảy ra hoàn toàn do lỗi cố ý của người bị thiệt hại;

b) Thiệt hại xảy ra trong trường hợp bất khả kháng hoặc tình thế cấp thiết, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.”

Như vậy, trách nhiệm bồi thường thiệt hại do nguồn nguy hiểm cao độ gây ra của chủ sở hữu hoặc người chiếm hữu, sử dụng nguồn nguy hiểm cao độ được đặt ra kể cả khi không có lỗi, trách nhiệm bồi thường thiệt hại chỉ được loại trừ trong trường hợp thiệt hại xảy ra hoàn toàn do lỗi cố ý của người bị thiệt hại hoặc thiệt hại xảy ra trong trường hợp bất khả kháng hoặc tình thế cấp thiết trừ trường hợp pháp luật có quy định khác. Xét về yếu tố lỗi dẫn đến thiệt hại về sức khỏe đối với bà Hồ Thị H thấy rằng:

Quá trình giải quyết vụ án Tòa án sơ thẩm đã tiến hành xác minh, thu thập chứng cứ liên quan đến hiện trạng khu vực xảy ra tai nạn. Theo lời khai của người làm chứng ông Hoàng Văn T là lái xe chở đất cho Công ty Hoàng Nguyên đang san lấp mặt bằng đường cao tốc Lào Cai - Sa Pa, khoảng từ 14h30 đến 15h ngày 30/4/2020 ông T đang đổ xe chở vào chỗ đất thì có nhìn thấy một người phụ nữ (bà H) cầm dụng cụ đo đạc (sào gương) bị điện cao thế phóng xảy ra tai nạn, ông T đã gọi mọi người ở gần đó để gọi xe đưa người bị tai nạn đi cấp cứu, tại thời điểm xảy ra tai nạn thì hiện trường là một dải mô đất cao bên cạnh đường, bên cạnh cột điện mà đường dây chạy qua không có biển báo cấm, nguy hiểm. Đến nay thì khu vực này mới được san bằng và có biển báo nguy hiểm. Lời khai của ông Vũ Xuân H là Tổ trưởng tổ dân phố số 29, phường B xác định ngày 01/5/2020 ông được gia đình người bị tai nạn và ông T (người phát hiện ra tai nạn) mời đến làm chứng thì thấy hiện trường dọc tuyến hành lang theo đường điện cao thế có nhiều mô đất cao do đổ trộm, cách mô đất đổ cao rất gần với đường dây điện cao áp, đến hiện nay thì hiện trường mới được san gạt, treo biển cảnh báo nguy hiểm.

Theo Biên bản xác minh ngày 06/5/2020 do Điện lực thành phố L tiến hành đo cao trình pha đất theo đề nghị của gia đình bà H thì vị trí tiến hành đo: Toàn bộ 105m đường dây thuộc khoảng cột số 03-04 đường dây 35 kV cấp điện cho trạm biến áp Khai Trường 17, kết quả đo được tại các điểm là: 4,75m - 5,8m - 6,95m. Theo quy định tại khoản 3 Điều 9 Nghị định số 14/2014/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật Điện lực và tại mục II.5.95 - Chương II.5 - Phần II Quy phạm trang bị điện ban hành kèm theo Quyết định số 19/2006/QĐ-BC ngày 11/7/2006 của Bộ trưởng Bộ Công nghiệp quy định khoảng cách tối thiểu từ dây dẫn điện đến mặt đất là 5,5m. Như vậy, trên toàn

bộ 105m đường dây thuộc khoảng cột số 03-04 đường dây 35 Kv có 1 điểm 4,75m là không đạt về cao trình tối thiểu. Bị đơn Tổng công ty Đ miền Bắc và Công ty cổ phần Tập đoàn N cho rằng tại thời điểm xảy ra tai nạn không có dân cư xung quanh sinh sống, chính quyền địa phương không nhận được thông tin dưới mọi hình thức nên không có cơ sở để xác định cao trình pha đất tại thời điểm này là đạt hay không đạt. Tuy nhiên, theo lời khai của người làm chứng đều xác định thời điểm xảy ra tai nạn đều xác định có mô đất cao, không có biển cảnh báo cấm, nguy hiểm. Như vậy, có đủ căn cứ xác định vào thời điểm xảy ra tai nạn thì tại khu vực có hệ thống tải điện là nguồn nguy hiểm cao độ không đảm bảo an toàn theo quy định.

Đối với việc xem xét lỗi của bà Hồ Thị H: Việc bà H cùng chồng đến đo đạc xác định đất hộ bà Vũ Thị N tại Tổ 29, phường B, thành phố L trong bà H không có chuyên môn về đo đạc, việc đo đạc là do tự phát, khi vợ chồng bà H đến đo đạc cũng không được sự đồng ý của đơn vị quản lý, vận hành đường dây điện trung thế. Ngoài ra, khi đo đạc bà H có cầm 01 thước đo bằng nhôm dài khoảng 4m vào làm việc dưới gần đường dây điện trung thế là không đảm bảo an toàn. Do đó, hành vi của bà H đã vi phạm quy định tại Điều 51 Luật Điện lực nên bà H cũng có lỗi trong việc đề bản thân bị bỏng điện. Tuy nhiên, theo phân tích ở phần trên thì tại thời điểm xảy ra tai nạn khu vực có hệ thống tải điện là nguồn nguy hiểm cao độ không đảm bảo an toàn theo quy định. Bà H không có ý đi vào khu vực gần đường dây điện trung thế và không có ý để tự mình bị thiệt hại về sức khỏe. Vì vậy, lỗi của bà H là lỗi vô ý và thiệt hại xảy ra không phải hoàn toàn do lỗi của bà H nên đây không phải là trường hợp được loại trừ trách nhiệm bồi thường thiệt hại do nguồn nguy hiểm cao độ gây ra.

Quá trình giải quyết vụ án bà H đã cung cấp các tài liệu, chứng cứ liên quan đến thiệt hại về sức khỏe của mình theo Điều 590 Bộ luật Dân sự 2015 như chi phí cho việc cứu chữa, bồi dưỡng, phục hồi sức khỏe và chức năng bị mất, bị giảm sút; thu nhập thực tế bị mất hoặc bị giảm sút của người bị thiệt hại; chi phí và phần thu nhập thực tế bị mất của người chăm sóc trong thời gian bà H điều trị. Theo quy định tại Điều 584, Điều 601 Bộ luật Dân sự 2015 xét thấy đối với thiệt hại về sức khỏe do nguồn nguy hiểm cao độ (hệ thống tải điện) gây ra có đủ căn cứ phát sinh trách nhiệm bồi thường thiệt hại.

[2.3] Về người có trách nhiệm bồi thường thiệt hại cho bà Hồ Thị H.

Căn cứ lời trình bày của các đương sự và tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án thấy rằng Tổng công ty Đ miền Bắc là đơn vị phân phối và bán lẻ điện. Giữa Tổng công ty Đ miền Bắc và Công ty cổ phần N Lào Cai đã ký thỏa thuận về việc đầu nối đoạn đường dây điện phục vụ nhu cầu cấp điện khai thác quặng Apatit tận thu tại Khai trường 17 (Công trình điện với tổng quy mô xây dựng công trình gồm 515m đường dây 35kV và 1 trạm biến áp công suất 630 kVA-35/0,4 KV theo Hợp đồng mua bán điện số 15/000043 ngày 28/8/2015 và Phụ lục sửa đổi, bổ sung ký ngày 19/10/2016. Sau khi công trình được nghiệm thu kỹ thuật an toàn đủ điều kiện đưa vào vận hành, ngày 02/01/2020 Công ty cổ phần N Lào Cai (nay là Công ty cổ phần Tập đoàn N) ký Hợp đồng mua bán

điện số 20/000757 với Tổng công ty Đ miền Bắc (Đại diện: Điện lực thành phố L). Nội dung cụ thể hai bên thỏa thuận về mua bán điện năng như sau: Địa điểm sử dụng điện: Xã Đ, thành phố L, tỉnh Lào Cai; Mục đích sử dụng điện: Sản xuất (khai thác quặng); Điểm đấu nối cấp điện: Cột 10 đường dây 35 kV lộ 374-E20.2 Lào Cai - Sa Pa... Thời hạn và hiệu lực của Hợp đồng trong thời gian 05 năm bắt đầu từ ngày Hợp đồng có hiệu lực ngày 02/01/2020 đến hết ngày 01/01/2025. Theo đó đối tượng của các thỏa thuận, Hợp đồng mua bán điện giữa Tổng công ty Đ miền Bắc với Công ty cổ phần N Lào Cai là đoạn đường dây nơi xảy ra tai nạn đối với bà Hồ Thị H (đoạn đường dây 35 kV tại khoảng cột 03 sang cột 04 điểm kéo vào trạm biến áp khu khai thác mỏ quặng).

Xét thấy, đối với thỏa thuận đấu nối và các yêu cầu kỹ thuật cơ bản, Hợp đồng mua bán điện giữa Tổng công ty Đ miền Bắc và Công ty cổ phần Tập đoàn N là sự thỏa thuận tự nguyện của hai bên, nội dung thỏa thuận phù hợp với quy định của pháp luật nên có đủ căn cứ xác định tài sản là đoạn đường dây điện 35 kV dài 515m và 01 trạm biến áp tại Khai trường 17 (Khu thu gom quặng Apatit, đoạn đường Lào Cai - Sa Pa) đã được Tổng công ty Đ miền Bắc chuyển giao quyền chiếm hữu, quản lý, sử dụng cho Công ty cổ phần Tập đoàn N.

Ngày 08/4/2020, Công ty cổ phần Tập đoàn N có công văn số 70/CV-CT xin cắt điện trạm biến áp sử dụng để khai thác quặng Apatit Khai trường 17. Ngày 15/4/2020, Công ty Đ Lào Cai nhận được văn bản đề nghị cắt điện này do ông Lê Trung Trí gửi qua zalo cho ông Ngô Văn V (Giám đốc Điện lực thành phố L). Bản án sơ thẩm nhận định ngày 17/4/2020 Công ty cổ phần Tập đoàn N đã nộp tiền cắt điện tại KT17 (PT0093052) số tiền 1.800.000đồng cho Công ty Đ Lào Cai. Do đó, Công ty cổ phần Tập đoàn N đã thực hiện xong nghĩa vụ thanh toán, việc giữa hai bên có biên bản thanh lý hợp đồng về sau chỉ là thủ tục nên tại thời điểm xảy ra tai nạn của bà Hồ Thị H thì Tổng công ty Đ miền Bắc chịu trách nhiệm quản lý đối với nguồn nguy hiểm cao độ nên phải chịu trách nhiệm bồi thường chính cho bà H. Xét thấy, nhận định của bản án sơ thẩm trong việc xác định người có trách nhiệm bồi thường thiệt hại cho bà H là không có cơ sở. Bởi lẽ, theo thỏa thuận tại khoản 1 Điều 3 Hợp đồng mua bán điện ngày 02/01/2020 thì hợp đồng đến thời điểm 01/01/2025 mới hết hiệu lực. Theo phụ lục về các điều khoản chung kèm theo hợp đồng tại điểm d khoản 2 Điều 8 quy định thì bên B (Công ty cổ phần Tập đoàn N) có nghĩa vụ thông báo cho bên A (Điện lực Lào Cai) biết chậm nhất 05 ngày trước thời điểm ngừng sử dụng điện khi có nhu cầu tạm ngừng sử dụng điện, chậm nhất 15 ngày trước thời điểm chấm dứt hợp đồng khi có nhu cầu chấm dứt hợp đồng. Tại khoản 2 Điều 12 của phụ lục về các điều khoản chung kèm theo hợp đồng quy định: *“Khi hợp đồng này còn trong thời hạn hiệu lực mà bên B có văn bản yêu cầu chấm dứt hợp đồng thì: Bên A thực hiện ngừng cung cấp điện cho Bên B từ thời điểm theo yêu cầu của Bên B, đồng thời hai bên tiến hành các thủ tục chấm dứt Hợp đồng trong thời hạn 02 ngày kể từ thời điểm chấm dứt hợp đồng theo yêu cầu của bên B”*.

Công văn số 70/CV-CT ngày 08/4/2020 thì Công ty cổ phần Tập đoàn N đề nghị cắt điện và có nội dung đề nghị *“Công ty Đ Lào Cai tạo điều kiện làm các thủ tục thanh lý hợp đồng và cắt điện ra khỏi điểm đấu nối”*. Theo đó xác định

công văn này là văn bản đề nghị chấm dứt hợp đồng trước thời hạn, trong văn bản cũng không xác định cụ thể thời điểm chấm dứt hợp đồng. Đến ngày 15/4/2020 thì Điện lực thành phố L mới nhận được văn bản này (gửi qua zalo). Ngày 07/5/2020 Điện lực thành phố L có Thông báo số 94/ĐTPLK-TB đến Công ty cổ phần Tập đoàn N về việc sẽ cắt điện vào ngày 12/5/2020 và hai bên chính thức chấm dứt hợp đồng vào ngày 15/5/2020. Ngày 15/5/2020 giữa hai bên ký Biên bản thanh lý, chấm dứt hợp đồng mua bán điện và xác nhận “*Các bên đã thực hiện đúng, đủ trách nhiệm và quyền tại các điểm mua bán đến*”. Như vậy, xác định thời điểm chấm dứt hợp đồng mua bán điện giữa Tổng công ty Đ miền Bắc với Công ty cổ phần Tập đoàn N là ngày 15/5/2020.

Ngoài ra, tòa án cấp sơ thẩm xác định số tiền 1.800.000 đồng mà Công ty cổ phần Tập đoàn N (từ tài khoản Nguyễn Thị Hồng N) chuyển đến tài khoản của Điện lực thành phố L là khoản tiền nộp để cắt điện là không có cơ sở. Bởi lẽ, theo chứng cứ chuyển tiền ghi nội dung “*Lê Trung T nộp tiền cắt điện tại KT 17(PA 18LC 0093052)*”. Tuy nhiên, việc Công ty cổ phần Tập đoàn N chuyển tiền là hành vi đơn phương, không thực hiện theo thông báo hay văn bản nào của Điện lực thành phố L về việc thực hiện nghĩa vụ thanh toán khi cắt điện hay chấm dứt hợp đồng. Tòa án cấp sơ thẩm chỉ căn cứ và chứng cứ chuyển tiền do Công ty cổ phần Tập đoàn N cung cấp và nhận định đây là khoản tiền nộp để cắt điện là nhận định chủ quan, không xem xét, đánh giá các chứng cứ một cách toàn diện.

Trên cơ sở những nhận định trên thấy rằng, thời điểm xảy ra tai nạn đối với bà Hồ Thị H là ngày 30/4/2020 nên xác định tại thời điểm này Công ty cổ phần Tập đoàn N vẫn là đơn vị chiếm hữu, quản lý, sử dụng hệ thống tải điện tại Khai trường 17. Tại khoản 2 Điều 601 Bộ luật Dân sự 2015 quy định: “*Chủ sở hữu nguồn nguy hiểm cao độ phải bồi thường thiệt hại do nguồn nguy hiểm cao độ gây ra; nếu chủ sở hữu đã giao cho người khác chiếm hữu, sử dụng thì người này phải bồi thường, trừ trường hợp có thỏa thuận khác*”. Do đó, xác định Công ty cổ phần Tập đoàn N là đơn vị có trách nhiệm bồi thường thiệt hại do nguồn nguy hiểm cao độ thuộc quyền chiếm hữu, quản lý, vận hành, sử dụng của mình gây ra đối với bà Hồ Thị H.

[3] Từ những phân tích trên, xét thấy có đủ căn cứ xác định thiệt hại về sức khỏe đối với bà Hồ Thị H là do nguồn nguy hiểm cao độ (hệ thống tải điện) gây ra, mặc dù bà H cũng có lỗi dẫn đến thiệt hại nhưng lỗi của bà H xác định là lỗi vô ý và thiệt hại xảy ra không phải hoàn toàn do lỗi của bà H nên phát sinh trách nhiệm bồi thường thiệt hại. Đối với hệ thống tải điện tại khu vực đường dây điện và trạm biến áp sử dụng để khai thác quặng Apatit Khai trường 17 xác định Tổng công ty Đ miền Bắc là đơn vị cung cấp và bán lẻ điện, là chủ sở hữu hệ thống tải điện. Tuy nhiên, Tổng công ty Đ miền Bắc đã chuyển giao quyền chiếm hữu, sử dụng đường dây điện, trạm biến áp cho Công ty cổ phần Tập đoàn N, các Hợp đồng mua bán điện, phụ lục hợp đồng thỏa thuận dựa trên sự tự nguyện của các bên, căn cứ trên cơ sở quy định của pháp luật. Tại thời điểm xảy ra tai nạn đối với bà Hồ Thị H ngày 30/4/2020 thì hợp đồng mua bán điện giữa Tổng công ty Đ miền Bắc và Công ty cổ phần Tập đoàn N chưa chấm dứt. Vì

vậy, có đủ căn cứ xác định Công ty cổ phần Tập đoàn N là đơn vị chịu trách nhiệm bồi thường thiệt hại do nguồn nguy hiểm cao độ gây ra đối với bà H. Bản án sơ thẩm nhận định tại thời điểm xảy ra tai nạn Công ty cổ phần Tập đoàn N đã hoàn tất việc thanh lý hợp đồng, thanh toán đầy đủ tiền cắt điện nên Tổng công ty Đ miền Bắc chịu trách nhiệm quản lý đối với nguồn nguy hiểm cao độ và phải chịu trách nhiệm bồi thường chính cho bà Hồ Thị H là không có căn cứ, chưa xem xét, đánh giá chứng cứ trong vụ án một cách toàn diện. Theo đó, Bản án sơ thẩm chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Hồ Thị H về việc buộc Tổng công ty Đ miền Bắc phải bồi thường thiệt hại về sức khỏe do nguồn nguy hiểm cao độ gây ra là không có căn cứ, không phù hợp với quy định của pháp luật, xâm phạm đến quyền lợi hợp pháp của bị đơn. Kháng cáo của Tổng công ty Đ miền Bắc là có căn cứ chấp nhận.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Công ty cổ phần Tập đoàn N kháng cáo cho rằng Công ty cổ phần Tập đoàn N không có nghĩa vụ phải bồi thường, việc bản án sơ thẩm buộc Công ty phải liên đới bồi thường thiệt hại cho bà Hồ Thị H là không có căn cứ. Xét thấy, tại thời điểm xảy ra tai nạn đối với bà H thì Công ty cổ phần Tập đoàn N vẫn là đơn vị quản lý, vận hành, sử dụng đường dây điện, trạm biến áp khu vực Khai trường 17, hợp đồng mua bán điện với Tổng công ty Đ miền Bắc chưa chấm dứt. Vì vậy, Công ty cổ phần Tập đoàn N là đơn vị có trách nhiệm bồi thường thiệt hại do nguồn nguy hiểm cao độ gây ra đối với bà Hồ Thị H. Tuy nhiên, quá trình giải quyết vụ án bà Hồ Thị H chỉ khởi kiện yêu cầu Tổng công ty Đ miền Bắc có trách nhiệm bồi thường thiệt hại mà không có yêu cầu gì đối với Công ty cổ phần Tập đoàn N. Bản án sơ thẩm xác định Công ty cổ phần Tập đoàn N có nghĩa vụ liên đới bồi thường thiệt hại là vượt quá phạm vi yêu cầu khởi kiện.

Đối với việc đường dây điện do Công ty cổ phần Tập đoàn N là đơn vị quản lý, vận hành, sử dụng theo Hợp đồng mua bán điện với Tổng công ty Đ miền Bắc nhưng phía Điện lực Lào Cai có đấu nối vào đường dây điện này để cung cấp điện cho một số hộ gia đình, cá nhân: Xét thấy, đây là thỏa thuận tự nguyện giữa Điện lực Lào Cai với Công ty cổ phần Tập đoàn N nên việc sử dụng đường dây điện để đấu nối cung cấp điện của Điện lực Lào Cai không trái quy định của pháp luật. Vì vậy, không phát sinh nghĩa vụ liên đới trong việc bồi thường thiệt hại do nguồn nguy hiểm cao độ gây ra đối với Điện lực Lào Cai theo quy định tại khoản 4 Điều 601 Bộ luật Dân sự 2015.

Trên cơ sở những nhận định trên Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy rằng Tòa án cấp sơ thẩm đã không xem xét, đánh giá chứng cứ một cách toàn diện, giải quyết vụ án vượt quá phạm vi yêu cầu khởi kiện, tại phiên tòa phúc thẩm không thể thực hiện bổ sung được. Vì vậy cần hủy bản án sơ thẩm và chuyển hồ sơ vụ án cho Tòa án cấp sơ thẩm giải quyết lại vụ án theo quy định của pháp luật.

[4] Về án phí dân sự phúc thẩm: Do Hội đồng xét xử phúc thẩm hủy bản án sơ thẩm nên người kháng cáo bị đơn Tổng công ty Đ miền Bắc và Công ty cổ phần Tập đoàn N không phải chịu tiền án phí dân sự phúc thẩm.

Đối với nghĩa vụ chịu án phí dân sự sơ thẩm sẽ được xác định lại khi giải quyết lại vụ án theo thủ tục sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 3 Điều 308, Điều 310, Điều 148 Bộ luật Tố tụng Dân sự, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH16 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Hủy Bản án dân sự sơ thẩm số 10/2022/DS-ST ngày 14/7/2022 của Tòa án nhân dân thành phố L, tỉnh Lào Cai. Chuyển hồ sơ vụ án cho Tòa án nhân dân thành phố L giải quyết lại vụ án theo thủ tục sơ thẩm.

2. Về án phí dân sự phúc thẩm:

Tổng công ty Đ miền Bắc và Công ty cổ phần Tập đoàn N không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm. Trả lại cho Tổng công ty Đ miền Bắc và Công ty cổ phần Tập đoàn N số tiền tạm ứng án phí dân sự phúc thẩm mỗi đương sự là 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) theo các Biên lai thu tạm ứng án phí ký hiệu AC - 21P, số 00001676 ngày 12/8/2022 và Biên lai ký hiệu AC - 21P, số 0001654 ngày 03/8/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố L.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a, và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Lào Cai (2);
- TAND Tp.Lào Cai;
- Chi cục THADS Tp.Lào Cai;
- Các đương sự;
- Lưu VT, HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đặng Phi Long

CÁC THẨM PHÁN

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lương Văn Đài Trần Thị Khánh Vân

Đặng Phi Long